

Về sự phát triển của khoa học xã hội ở Việt Nam hiện nay

Phạm Văn Đức¹, Nguyễn Đình Hòa²

¹ Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.

² Viện Triết học, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.

Email: nguyendinhhoa.vth@gmail.com

Nhận ngày 15 tháng 7 năm 2020. Chấp nhận đăng ngày 18 tháng 8 năm 2020.

Tóm tắt: Trong suốt quá trình trưởng thành và phát triển, khoa học xã hội (KHXH) Việt Nam đã có nhiều đóng góp quan trọng vào sự phát triển của đất nước. Những thành tựu của KHXH Việt Nam trên cả phương diện lý luận và thực tiễn đã làm thay đổi tích cực mọi mặt của đời sống xã hội, từ kinh tế, chính trị đến văn hóa - xã hội và con người. Bên cạnh những thành tựu đã đạt được, KHXH Việt Nam vẫn tồn tại những hạn chế, bất cập và việc làm rõ nguyên nhân cũng như tìm ra giải pháp khắc phục những hạn chế này có ý nghĩa rất quan trọng trong giai đoạn mới hiện nay.

Từ khóa: Khoa học xã hội, phát triển, Việt Nam.

Phân loại ngành: Chính trị học

Abstract: Throughout their process of development, social sciences in Vietnam have made important contributions to the development of the country. Their achievements in both theoretical and practical aspects have made positive changes in all aspects of life, including the economic, political, cultural and social ones, as well as positive changes in the people. Besides the achievements, there are still limitations and shortcomings, so it is very important in the current period to clarify the causes and find the solutions to overcome the limitations.

Keywords: Social sciences, development, Vietnam.

Subject classification: Political science

1. Mở đầu

Cùng với sự vận động và phát triển của xã hội, KHXH Việt Nam trong thời gian qua đã

có sự trưởng thành mạnh mẽ và có những đóng góp quan trọng vào sự phát triển của đất nước, của sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội (CNXH) và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam

xã hội chủ nghĩa (XHCN). Tuy nhiên, so với yêu cầu của sự phát triển đất nước trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế, KHXH Việt Nam cần tiếp tục phấn đấu hơn nữa để ngang tầm vị thế và nhiệm vụ. Bài viết này đề cập đến những kết quả, hạn chế của KHXH Việt Nam hiện nay; nguyên nhân và những giải pháp khắc phục trong giai đoạn mới.

2. Những kết quả chủ yếu của khoa học xã hội Việt Nam

Nền KHXH Việt Nam ra đời vào những năm 50 của thế kỷ XX trong sự nghiệp cách mạng giải phóng dân tộc dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam. Trong quá trình trưởng thành và phát triển suốt bảy thập kỷ qua, nền KHXH Việt Nam đã có những đóng góp quan trọng trên cả phương diện nghiên cứu cơ bản lẫn phương diện nghiên cứu ứng dụng ở tất cả các lĩnh vực KHXH và nhân văn. Từ góc độ khoa học, KHXH đã tham gia tích cực vào sự nghiệp cách mạng giải phóng dân tộc, thống nhất Tổ quốc, xây dựng CNXH và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN. Đặc biệt, từ giữa thập kỷ 80 của thế kỷ XX và những năm đổi mới, KHXH đã đi tiên phong trong việc nghiên cứu, tìm tòi, sáng tạo và xây dựng nền tảng đổi mới tư duy và cơ sở lý luận đột phá trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội, từ kinh tế, chính trị đến văn hóa - xã hội và con người.

KHXH đã luôn nỗ lực nghiên cứu và phát triển hệ thống lý luận mới về chủ nghĩa Mác – Lê-nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, về CNXH và con đường đi lên CNXH ở Việt Nam và sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam; về vai trò của văn hóa, lịch

sử, con người và các nhân tố tạo nên sự phát triển nhanh và bền vững của đất nước... KHXH đã tác động làm thay đổi theo hướng tích cực về nhận thức, hành vi cũng như bồi đắp trí tuệ của con người Việt Nam trong xã hội hiện đại; bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa tinh hoa của dân tộc, góp phần xây dựng các nền tảng của một xã hội văn minh và hội nhập quốc tế... Các ngành khoa học triết học, chính trị học, kinh tế học, luật học, dân tộc học... đã và đang cung cấp các luận cứ sâu sắc và kịp thời trong việc nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền của Đảng và hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị; đổi mới đồng bộ thể chế kinh tế, chính trị và xã hội; có nhiều đóng góp thiết thực trong việc bảo đảm sự ổn định chính trị của đất nước trong điều kiện mới và đề xuất các chủ trương, chính sách lớn về hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN... Các công trình nghiên cứu về Biển Đông, đánh giá và dự báo kịp thời cục diện chính trị và ngoại giao trong khu vực, phục vụ đắc lực cho công cuộc đấu tranh bảo vệ chủ quyền biển, đảo và quốc phòng - an ninh. Các lĩnh vực mang tính đặc thù, như khảo cổ học và lịch sử học, dân tộc học và tôn giáo học, văn hóa và con người, văn học và ngôn ngữ học cũng đạt được nhiều thành tựu nổi bật [3].

Có thể nói, bằng ưu thế và phương pháp mang tính đặc thù của mình, KHXH Việt Nam đã tác động mạnh mẽ tới toàn bộ đời sống xã hội, làm thay đổi phương thức phát triển của đất nước - chuyển từ phương thức truyền thống vốn cứng nhắc, chủ quan, duy ý chí... sang phương thức mới, năng động và linh hoạt hơn, nhờ đó đã giải phóng được lực lượng sản xuất xã hội, góp phần quan trọng tạo nên sự phát triển vượt bậc trên tất cả các mặt của đời sống xã hội,

đặc biệt là lĩnh vực kinh tế. Đó thực sự là những chuyển biến có ý nghĩa cách mạng đối với sự phát triển của đất nước, bắt đầu từ chính những tác động có ý nghĩa như “cú hích” của KHXH. Ghi nhận những cống hiến của KHXH đối với sự phát triển đất nước, Đại hội Đảng lần thứ XII khẳng định: “Trong những năm qua, khoa học, công nghệ đã có đóng góp tích cực cho phát triển kinh tế - xã hội trên tất cả các lĩnh vực. KHXH và nhân văn góp phần quan trọng trong việc cung cấp luận cứ khoa học cho việc hoạch định đường lối, chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước; khẳng định lịch sử hình thành và phát triển dân tộc, bảo vệ chủ quyền quốc gia và toàn vẹn lãnh thổ, bảo tồn các giá trị và bản sắc văn hóa Việt Nam” [2, tr.118]. Đây là một sự đánh giá khách quan khẳng định vai trò to lớn và quan trọng của KHXH đối với sự phát triển đất nước.

3. Những hạn chế và yếu kém của khoa học xã hội

Bên cạnh những thành tựu to lớn được Đảng, Nhà nước và xã hội ghi nhận, nền khoa học Việt Nam nói chung và KHXH Việt Nam nói riêng hiện còn không ít những hạn chế, bất cập. Khi đánh giá về tình hình phát triển và ứng dụng khoa học, công nghệ, Đại hội lần thứ XII của Đảng đã nhận định: “Khoa học, công nghệ chưa thực sự gắn kết và trở thành động lực phát triển kinh tế - xã hội. Việc huy động nguồn lực của xã hội cho khoa học, công nghệ chưa được chú trọng. Không hoàn thành mục tiêu xây dựng các trung tâm khoa học lớn đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm, có tác động thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Đầu tư

cho khoa học, công nghệ còn thấp, hiệu quả sử dụng chưa cao. Cơ chế quản lý khoa học, công nghệ chậm đổi mới. Thị trường khoa học và công nghệ phát triển chậm. Công tác quy hoạch, phát triển khoa học, công nghệ chưa gắn kết chặt chẽ với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh. Hợp tác quốc tế về khoa học, công nghệ còn thiếu định hướng chiến lược, hiệu quả thấp” [1, tr.119].

Đặc biệt, KHXH cũng còn nhiều hạn chế, yếu kém, thể hiện trên một số khía cạnh chủ yếu sau:

Thứ nhất, KHXH chưa giải đáp đầy đủ, rõ ràng nhiều vấn đề lý luận và thực tiễn của công cuộc đổi mới, xây dựng và phát triển đất nước theo định hướng XHCN cũng như sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc... đang đặt ra. Trong nghiên cứu KHXH, nhiều vấn đề bức thiết, nóng bỏng do thực tiễn phát triển xã hội đặt ra còn chưa được giải đáp hoặc giải đáp chưa thỏa đáng, chưa được nâng lên thành tính hệ thống, tổng thể; những nghiên cứu về xã hội còn ít. Chẳng hạn, đó là vấn đề con đường đi lên CNXH của Việt Nam như thế nào, vấn đề một đảng lãnh đạo cầm quyền, vấn đề xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN như thế nào, giải quyết thế nào mối quan hệ giữa Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý và Nhân dân làm chủ; làm sao để đấu tranh ngăn chặn và phòng chống nguy cơ tha hóa quyền lực một cách hiệu quả... Đó là những vấn đề lớn của xã hội Việt Nam hiện nay mà chính KHXH phải nghiên cứu, đưa ra câu trả lời có sức thuyết phục dựa trên những căn cứ khoa học vững chắc.

Nhiều vấn đề xã hội nhạy cảm, thường bị các thế lực phản động và thù địch lợi dụng để xuyên tạc quan điểm, đường lối

của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước, chống phá Đảng Cộng sản và chế độ XHCN... chưa được đầu tư nghiên cứu kỹ lưỡng, bài bản. Đó là những vấn đề về tôn giáo, dân tộc, vấn đề chủ quyền biển đảo và vấn đề quyền con người, dân chủ... Rõ ràng, các vấn đề trên cần được KHXH đầu tư nhân lực, kinh phí và thời gian để nghiên cứu kỹ lưỡng nhằm có được những kết quả nghiên cứu khoa học toàn diện, thấu đáo và vững chắc, không chỉ tạo nên những tri thức khoa học mới về các vấn đề đó, mà còn cung cấp một cách hệ thống, toàn diện và đầy đủ những căn cứ khoa học làm nền tảng cho cuộc đấu tranh tư tưởng, chống lại chiến lược “diễn biến hòa bình”, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” của các thế lực phản động và thù địch.

Thứ hai, KHXH mới chỉ tập trung thuyết minh cho đường lối, chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước, mà chưa có nhiều sự phản biện, những đề xuất, kiến nghị một cách xác đáng, khoa học.

Lâu nay, chúng ta vẫn nói đến xu hướng minh họa của KHXH cho đường lối, chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước. Thật ra, điều này cũng là bình thường, bởi đường lối, chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước ở tầm vĩ mô, có phạm vi tác động rộng lớn đến định hướng phát triển xã hội, cũng như đến toàn bộ các lĩnh vực của đời sống xã hội... rất cần thiết phải được làm rõ những căn cứ khoa học nền tảng mà trên đó, chúng được thiết kế, hoạch định và triển khai thực hiện. Vấn đề là KHXH mới chỉ thiên về thuyết minh theo hướng diễn giải, khẳng định, mà thiếu sự phản biện để chỉ ra điểm chưa hợp lý nhằm kịp thời có sự điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp.

Thứ ba, do nghiên cứu chưa sâu và chưa đầy đủ các vấn đề lý luận và thực tiễn bức xúc đặt ra nên năng lực cung cấp những luận cứ khoa học của KHXH còn yếu, chưa đáp ứng yêu cầu.

Việc chưa tập trung nghiên cứu một cách thỏa đáng, chưa có những công trình tâm cỡ về các vấn đề cơ bản, căn cốt của KHXH trên từng ngành, từng lĩnh vực, cũng như những vấn đề lý luận và thực tiễn bức xúc do cuộc sống đặt ra, một mặt, khiến sự hiểu biết của chúng ta về các vấn đề đó còn chưa sâu, chưa đầy đủ, thiếu tính hệ thống; mặt khác, vô hình trung làm nghèo nàn những cơ sở khoa học, những luận cứ, luận chứng có sức thuyết phục cao. Chính vì chưa có những nghiên cứu dài hạn, hệ thống, toàn diện... nên KHXH chưa cung cấp được những luận cứ khoa học xác đáng, vững chắc, mang tính chiến lược so với yêu cầu. Điều này là hệ quả trực tiếp từ việc chỉ thuyết minh một chiều khẳng định mà ít có sự phản biện khoa học vì những lý do khác nhau. Chính vì quá nghiêng về thuyết minh, chưa thực sự coi trọng phản biện khoa học mà KHXH còn chưa có nhiều những đề xuất, kiến nghị mới một cách xác đáng, khoa học để tư vấn kịp thời cho Đảng và Nhà nước nhằm tạo nên sự thay đổi mang tính đột phá theo hướng tích cực.

Thứ tư, KHXH có khả năng luận giải tương đối tốt về hiện thực nhưng tính dự báo khoa học còn hạn chế, chưa chính xác và chưa kịp thời.

Cần khẳng định rằng, KHXH Việt Nam có khả năng luận giải tương đối tốt nhiều vấn đề thuộc các lĩnh vực của đời sống xã hội. Điều này đã được thực tiễn những năm qua chứng minh. Tuy nhiên, KHXH Việt Nam có nhiều điểm còn hạn chế, yếu kém. Đó là nặng về tính thuyết minh một chiều,

tính chất phản biện chưa được coi trọng, việc nghiên cứu còn dàn trải, thậm chí trùng lặp giữa các cơ quan nghiên cứu; thiếu vắng những nghiên cứu mang tính chiến lược dài hạn, cơ bản đòi hỏi sự tập trung đầu tư nhiều nguồn lực, như nhân lực chất lượng, tài lực, phương pháp tiên tiến, phương tiện hiện đại...

Tình hình đó khiến nhiều nghiên cứu của KHXH đối với các vấn đề kinh tế - xã hội chỉ dừng lại ở khía cạnh mô tả, đặt vấn đề nhiều hơn là đi vào chiều sâu, tiếp cận vấn đề từ các lát cắt, lăng kính khác nhau với những phương pháp hiện đại để có thể chỉ ra được cái cốt lõi, bản chất hay tính quy luật của đối tượng nghiên cứu và do vậy, không có được những dự báo khoa học chính xác và kịp thời.

Thứ năm, các nghiên cứu KHXH vẫn còn mang nặng “tính kinh viện, hàn lâm viện”, ít gắn với thực tiễn, không bám sát thực tế cuộc sống. Nhiều nghiên cứu chỉ dựa vào lý thuyết có sẵn để suy luận ra những giải pháp cho hiện thực. Các nhà nghiên cứu chủ yếu làm việc trong thư viện, qua các nguồn tư liệu, sách báo... mà không có hoặc thiếu những điều tra thực tế, nên những kết luận rút ra phần nhiều mang tính sách vở, xa rời thực tế cuộc sống, chưa phản ánh đúng thực tiễn. Do đó, những kiến nghị hay tư vấn chính sách hoặc chỉ là những điều sơ đẳng đã biết, hoặc là những luận điểm không có tính ứng dụng cao, không có giá trị trong thực tiễn.

4. Nguyên nhân của sự hạn chế, yếu kém

Một là, nhận thức KHXH đi sau thực tiễn, trong khi thực tiễn luôn vận động, phát triển không ngừng. Lý luận nhận thức mác-xít

cho rằng, nhận thức là sự phản ánh hiện thực khách quan vào bộ óc con người, là hình ảnh chủ quan của thế giới khách quan. Nhận thức xuất phát từ thực tiễn và dựa vào thực tiễn, thực tiễn là tiêu chuẩn kiểm tra chân lý. Theo đó, nhận thức khoa học nói chung và nhận thức KHXH nói riêng luôn đi sau thực tiễn, trong khi thực tiễn luôn vận động, phát triển không ngừng. Điều đó có nghĩa là nhận thức KHXH không theo kịp thực tiễn, “lạc hậu” hơn thực tiễn. Và đây là một trong những căn nguyên khiến KHXH Việt Nam trong thời gian qua còn có một số hạn chế, yếu kém nhất định, đó là chưa theo kịp sự vận động và phát triển của thực tiễn, chưa phản ánh, lý giải kịp thời nhiều vấn đề đặt ra từ thực tiễn công cuộc đổi mới, xây dựng và phát triển đất nước theo định hướng XHCN. Điều này liên quan đến việc chậm đưa ra những dự báo khoa học, chính xác và kịp thời về sự phát triển các lĩnh vực của đời sống xã hội.

Hai là, một trong những đặc điểm mang tính đặc thù của KHXH là luôn gắn với chính trị. Trên thực tế, ở Việt Nam, đặc điểm này của KHXH luôn được nhấn mạnh, đề cao. Tính chất, tư cách khoa học (của KHXH) lại chưa được coi trọng, trong khi lẽ ra KHXH phải được nhìn nhận, đối xử trước hết như một khoa học. Để sự phục vụ chính trị của KHXH trở nên hiệu quả, tích cực thì nó phải được nhìn nhận, đối xử như một khoa học, nghĩa là những người nghiên cứu phải có sự độc lập nhất định về tư tưởng, được tự do sáng tạo.

Ba là, đội ngũ cán bộ nghiên cứu KHXH đông nhưng chất lượng chưa cao. Có thể khẳng định rằng, đội ngũ cán bộ KHXH đóng vai trò quan trọng trong sự phát triển của đất nước nói chung và của bản thân

KHXXH Việt Nam nói riêng. Cùng với sự phát triển về tổ chức, đội ngũ cán bộ hiện có ngày càng lớn mạnh về số lượng, trưởng thành về chất lượng, phát triển về mọi mặt; ngày càng có xu hướng nghiên cứu mang tính liên ngành và đa ngành, phù hợp với xu thế phát triển KHXXH của khu vực và thế giới; số cán bộ KHXXH trẻ chiếm tỷ lệ cao trong cơ cấu. Tuy nhiên, nền KHXXH Việt Nam đang có sự thiếu hụt cán bộ trong nhiều ngành chuyên môn, số chuyên gia đầu ngành có bề dày về kinh nghiệm nghiên cứu, có uy tín chuyên môn cao... đang giảm dần, số cán bộ có trình độ tiến sĩ, thạc sĩ chưa đủ sức thay thế các bậc lão thành về chuyên môn. Trong khi đội ngũ cán bộ có trình độ cao hiện nay ngày càng cao tuổi thì một bộ phận cán bộ nghiên cứu trẻ lại chưa thật sự toàn tâm toàn ý đi vào con đường nghiên cứu khoa học. Điều này càng làm gia tăng nguy cơ tụt hậu về trí tuệ của đất nước ta trong thời đại cách mạng khoa học - công nghệ đang diễn ra mạnh mẽ, nhanh chóng. Mặt khác, đội ngũ cán bộ KHXXH ít có điều kiện cập nhật và tiếp cận, học hỏi những kiến thức mới, phương pháp nghiên cứu và giảng dạy mới, chuyên nghiệp và hiện đại trên thế giới. Đội ngũ cán bộ KHXXH hiện đang có sự hụt hẫng về kiến thức cơ bản và năng lực thực hành, trong đó trình độ ngoại ngữ yếu là một trong những cản trở, khó khăn rất lớn đối với hoạt động nghiên cứu, trao đổi và hợp tác quốc tế về khoa học. Hiện nay, đang có tình trạng trái ngược là những người được đào tạo trong nước thì hiểu thực tế Việt Nam nhưng lại không có được lý thuyết và cách tiếp cận ở phương Tây, còn những người đào tạo ở phương Tây về thì lại không am hiểu thực tiễn của Việt Nam. Rõ ràng, để phát huy tiềm năng vốn có, cả hai đối tượng này đều

cần có thời gian để học hỏi, tích lũy thêm kinh nghiệm.

Việc đào tạo nhân lực KHXXH đòi hỏi có quá trình tích lũy kiến thức và kinh nghiệm lâu dài, không thể nóng vội. Số cán bộ KHXXH được đào tạo các trình độ thạc sĩ, tiến sĩ chưa đồng đều ở các lĩnh vực chuyên môn hẹp. Những người có độ tuổi trung bình trẻ chiếm tỷ lệ cao, đồng nghĩa với việc số cán bộ KHXXH trẻ này còn ít kinh nghiệm thực tiễn cũng như phương pháp triển khai, thực thi các nghiên cứu khoa học; do đó ảnh hưởng không nhỏ đến chất lượng nghiên cứu, giảng dạy KHXXH. Hệ thống, chương trình đào tạo còn yếu kém, lạc hậu, chưa đáp ứng yêu cầu phát triển của KHXXH so với trình độ của thế giới. Phương pháp nghiên cứu còn nặng tính hàn lâm, chưa bám sát thực tiễn.

Bốn là, các điều kiện cần thiết cho nghiên cứu KHXXH còn hạn chế, chưa đầy đủ. Nghiên cứu khoa học nói chung, KHXXH nói riêng là một trong những dạng lao động đặc biệt - lao động sáng tạo. Khoa học, dù là khoa học tự nhiên hay KHXXH và nhân văn, luôn phải tôn trọng, bảo đảm tính khách quan và tính độc lập sáng tạo. Để có sự sáng tạo trong nghiên cứu khoa học, một mặt, đòi hỏi chủ thể nghiên cứu phải có môi trường thuận lợi, trước hết là có sự tự do và dân chủ trong nghiên cứu, thảo luận và tranh luận để tìm ra chân lý. Trên thực tế, những điều kiện này còn chưa đầy đủ, do vậy ảnh hưởng đáng kể tới chất lượng nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực KHXXH. Mặt khác, hoạt động nghiên cứu KHXXH chủ yếu dựa vào nguồn kinh phí được cấp từ ngân sách nhà nước. Mặc dù trong những năm qua, Nhà nước đã có những sự nỗ lực, cố gắng rất lớn để cải thiện và nâng mức đầu tư cho các hoạt động nghiên cứu

KHXXH, song so với yêu cầu còn rất khiêm tốn, chỉ bằng khoảng $\frac{1}{4}$ nguồn kinh phí đầu tư cho khoa học tự nhiên và công nghệ, và còn thấp hơn rất nhiều so với các nước trong khu vực và thế giới. Nguồn kinh phí ít ỏi không thể không ảnh hưởng đến việc triển khai các hoạt động nghiên cứu, điều tra thực tế... và do vậy, ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm. Nguồn kinh phí thấp không chỉ hạn chế, mà còn đầu tư chưa hợp lý, thiếu sự công bằng trong phân bổ nguồn lực cho nghiên cứu KHXXH, chưa tạo được môi trường minh bạch và tạo động lực khuyến khích các tài năng.

Không chỉ vậy, cơ chế quản lý đối với KHXXH, đặc biệt là cơ chế quản lý về tài chính còn nhiều phức tạp, rườm rà, ít khuyến khích tính tự chủ và gây khó khăn, cản trở đối với người nghiên cứu.

5. Giải pháp khắc phục hạn chế, yếu kém của khoa học xã hội

Một là, đổi mới nhận thức, coi trọng hơn nữa vị thế và vai trò của KHXXH

Khi chỉ ra định hướng phát triển khoa học và công nghệ đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030, Nghị quyết số 20-NQ/TW, ngày 01 tháng 11 năm 2012 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI Về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế, đã nhận định: cần phát triển đồng bộ các lĩnh vực KHXXH và nhân văn, khoa học tự nhiên, khoa học kỹ thuật và công nghệ; chú trọng phát triển một số lĩnh vực liên ngành giữa khoa học tự nhiên với khoa học kỹ thuật và công nghệ,

KHXXH và nhân văn phục vụ phát triển bền vững. Trước mắt, KHXXH và nhân văn cần tiếp tục bảo đảm cung cấp những luận cứ khoa học cho việc hoạch định đường lối, chủ trương, chính sách phát triển đất nước, bảo vệ toàn vẹn chủ quyền đất nước, giữ vững an ninh chính trị, phát huy các giá trị văn hóa - xã hội và con người Việt Nam. Không chỉ có vậy, để nâng tầm vị thế của mình trong sự phát triển xã hội, KHXXH cần hướng đến nghiên cứu và đề xuất các mô hình quản trị cụ thể cho đất nước, thúc đẩy sự phát triển xã hội theo hướng lành mạnh, phát huy được vai trò của các nguồn lực, của các tổ chức xã hội đối với sự phát triển... Nếu KHXXH không tìm tòi, nghiên cứu và đưa ra được mô hình, phương pháp, phương thức phát triển cụ thể, phù hợp và hiệu quả cho xã hội mà chỉ dừng lại ở giải thích hay minh họa cho các lý thuyết và nghị quyết, thì sẽ không thể có những đột phá để thúc đẩy nhanh chóng sự phát triển xã hội.

Hai là, phát triển đội ngũ cán bộ KHXXH

Chủ trương phát triển đội ngũ cán bộ khoa học nói chung, cán bộ KHXXH nói riêng của Đảng tại Đại hội XII là: xây dựng và thực hiện chính sách đào tạo, bồi dưỡng, trọng dụng, đãi ngộ, tôn vinh đội ngũ cán bộ khoa học và công nghệ, nhất là các chuyên gia giỏi, có nhiều đóng góp. Cán bộ nghiên cứu KHXXH phải có trình độ chuyên môn cao, giỏi ngoại ngữ và có phương pháp làm việc khoa học, hiện đại, chuyên nghiệp. Về lâu dài, đội ngũ cán bộ KHXXH cần phấn đấu phát triển trình độ chuyên môn lên một tầm mức cao hơn, đủ năng lực thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu các vấn đề KHXXH lớn tầm quốc gia, khu vực và toàn cầu, có thể chủ trì và tham gia giải quyết các thách thức chung, như biến đổi khí hậu, bảo tồn

và phát huy các giá trị văn hóa, an ninh truyền thống và an ninh phi truyền thống... Trước mắt, với nguồn lực có hạn của một nước đang phát triển, cùng với khoa học và công nghệ, KHXH cần tập trung đóng góp cho việc hoàn thành các mục tiêu quốc gia về phát triển.

Ba là, tạo môi trường thuận lợi cho nghiên cứu KHXH

Minh họa, thuyết minh các quan điểm, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước là một chức năng quan trọng, cần thiết của khoa học, đặc biệt là KHXH. Tuy nhiên, đó không phải là nội dung duy nhất. Cùng với việc thuyết minh, KHXH còn có nhiệm vụ sáng tạo tri thức khoa học mới. Lao động khoa học, trong đó có lao động KHXH là lao động đặc biệt với những nét đặc thù. Do đó, khác với lao động giản đơn, lặp lại, lao động khoa học đòi hỏi phải có môi trường thuận lợi. Trước hết phải là môi trường học thuật, dân chủ, tự do sáng tạo, tất nhiên là trong những phạm vi nhất định.

Cần khuyến khích và tôn trọng sự phản biện của KHXH; đương nhiên, sự phản biện ở đây phải là sự phản biện trên tinh thần khách quan, khoa học và xây dựng. Sự phản biện đó phải chỉ ra, chứng minh được cơ sở khoa học của cái đúng, đồng thời làm rõ cái chưa đúng, chưa phù hợp một cách khách quan, công tâm. Với ý nghĩa như vậy, phản biện một cách khoa học cũng là một hình thức thể hiện sự phục vụ chính trị, gắn với chính trị của khoa học nói chung và KHXH nói riêng ở Việt Nam hiện nay. Đó chính là con đường, phương thức giúp Đảng và Nhà nước có thể hoạch định và có được những quyết sách, chính sách đúng đắn, phù hợp với thực tiễn cuộc sống và quy luật khách quan, tránh chủ quan, duy ý chí. Điều đó

phải được xem là một đóng góp, một cống hiến của KHXH. Để làm tốt chức năng thuyết minh, phản biện đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước, đáp ứng yêu cầu và đòi hỏi của sự nghiệp xây dựng CNXH và bảo vệ Tổ quốc, KHXH cần có môi trường thuận lợi và những điều kiện cần thiết, trước hết là tự do tư tưởng và dân chủ. Do vậy, cần thực hiện đúng và hiệu quả quan điểm chỉ đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam tại Đại hội XII: “Tạo môi trường thuận lợi, điều kiện vật chất để cán bộ khoa học và công nghệ phát triển bằng tài năng và hưởng lợi ích xứng đáng với giá trị lao động sáng tạo của mình. Thực hành dân chủ, tôn trọng và phát huy tự do tư tưởng trong hoạt động nghiên cứu, sáng tạo, tư vấn, phản biện của các nhà khoa học” [1, tr.122].

Bốn là, tăng cường đầu tư cho KHXH

Những giá trị mà các kết quả nghiên cứu KHXH mang lại sẽ không thể thấy ngay một cách tức thời, hay thể hiện bằng định lượng. Nhưng có một điều chắc chắn là kết quả của nghiên cứu KHXH đúng hướng, thiết thực, phù hợp với yêu cầu thực tiễn của đất nước... sẽ mang lại những giá trị vô cùng lớn. Lợi ích của một nghiên cứu KHXH mang lại bao gồm cả lợi ích trước mắt, lợi ích trông thấy có thể đo lường được và lợi ích lâu dài mà giá trị của nó là vô hình, khó đo lường được. Do vậy, để có những “đầu ra” là sản phẩm nghiên cứu KHXH thực sự có chất lượng thì cần phải có “đầu vào” tương ứng, cụ thể và trực tiếp là đầu tư kinh phí.

Cần thống nhất một số quan điểm về đầu tư cho KHXH, đó là: (1) Nguồn đầu tư chính cho KHXH là từ ngân sách nhà nước; (2) Đầu tư phải dựa trên tính

hiệu quả; (3) Kết hợp nghiên cứu và đào tạo trong KHXH.

Để đầu tư mang lại hiệu quả, phải xác định rõ những hướng nghiên cứu KHXH mà Nhà nước cần đầu tư, và nguồn vốn đầu tư lấy từ ngân sách nhà nước. Theo đó, Nhà nước cần có một chiến lược phát triển KHXH, trong đó đưa ra các định hướng nghiên cứu (nghiên cứu cơ bản, nghiên cứu ứng dụng) và nhu cầu đầu tư để thực hiện các định hướng theo các giai đoạn thực hiện chiến lược. Đồng thời, hoàn thiện cơ chế quản lý nghiên cứu khoa học nói chung, quản lý nghiên cứu KHXH nói riêng với ba vấn đề quan trọng, đó là: cơ chế cấp vốn, cơ chế tuyển chọn tổ chức, cá nhân để giao thực hiện đề tài nghiên cứu mang tính hiệu quả, công bằng và cơ chế giám sát thực hiện nghiên cứu, nghiệm thu đề tài [4].

6. Kết luận

Để phát triển KHXH Việt Nam, cần thực hiện đúng quan điểm chỉ đạo của Đảng tại Đại hội lần thứ XI, đó là: “Đổi mới mạnh mẽ cơ chế quản lý, tổ chức, hoạt động khoa học, công nghệ, xem đó là khâu đột phá để thúc đẩy phát triển và nâng cao hiệu quả của khoa học, công nghệ (...). Đổi mới căn bản cơ chế sử dụng kinh phí nhà nước; xây dựng hệ thống tiêu chí đánh giá kết quả các chương trình, đề tài khoa học và công nghệ theo hướng phục vụ thiết thực mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, lấy hiệu quả ứng dụng làm thước đo chủ yếu đánh giá chất lượng công trình. Thực hiện

đồng bộ chính sách đào tạo, thu hút, trọng dụng, đãi ngộ xứng đáng nhân tài khoa học, công nghệ. Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng; phát triển đồng bộ KHXH, khoa học tự nhiên, khoa học kỹ thuật và công nghệ. KHXH làm tốt nhiệm vụ tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận, dự báo xu hướng phát triển, cung cấp luận cứ cho việc xây dựng đường lối, chính sách phát triển đất nước trong giai đoạn mới” [2, tr.219-220].

Tài liệu tham khảo

- [1] Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [2] Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội.
- [3] Chu Ngọc Anh (2019), *Phát triển đồng bộ Khoa học xã hội và nhân văn, khoa học tự nhiên và các hướng công nghệ ưu tiên ở nước ta trong bối cảnh hiện nay*, <http://tuyengiao.vn/nguyen-cuu/ly-luan/phan-trien-dong-bo-khoa-hoc-xa-hoi-va-nhan-van-khoa-hoc-tu-nhien-va-cac-huong-cong-nghe-uu-tien-o-nuoc-ta-123642>, truy cập ngày 10/6/2020
- [4] Nguyễn Thị Cảnh (2012), *Bàn về nâng cao hiệu quả đầu tư nghiên cứu Khoa học xã hội*, <http://tapchitaichinh.vn/nguyen-cuu-trao-doi/ban-ve-nang-cao-hieu-qua-dau-tu-nguyen-cuu-khoa-hoc-xa-hoi-3615.html> truy cập ngày 5/4/2020